

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

V/v kiên xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Hơok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về “*Kiên xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H' M Byă, sinh năm 1990. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Y T Niê, sinh năm 1987. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị H' M Byă trình bày:

Chị H' M kết hôn với anh Y T Niê trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E1, huyện K vào năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh Y T theo đạo, không quan tâm đến gia đình, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nhận thấy giữa chị và anh Y T không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị H' M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y T Niê.

Về con chung: Chị H' M và anh Y T có 02 con chung: Y R Byă, sinh ngày 08/3/2015 và Y R1 Byă, sinh ngày 21/12/2018. Hiện 02 cháu đang sống với chị, khi ly hôn, chị H' M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Y T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H' M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Y T Niê để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Tòa án. Nhưng anh Y T đều vắng mặt tại buổi làm việc, không tham gia phiên họp, hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H' M Byă, chị H' M được ly hôn anh Y T Niê.

+ Về con chung: Chị H' M và anh Y T có 02 con chung: Y R Byă, sinh ngày 08/3/2015 và Y R1 Byă, sinh ngày 21/12/2018. Hiện 02 cháu đang sống với chị H' M, khi ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, do đó cần tiếp tục giao 02 cháu là Y R Byă và Y R1 Byă cho chị H' M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' M không yêu cầu anh Y T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị H' M Byă phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H' M có đơn khởi kiện ly hôn anh Y T Niê. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Kiến xin ly hôn*". Bị đơn anh Y T trú tại buôn E, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị H' M có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Y T Niê đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H' M Byă và anh Y T Niê đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K vào ngày 10/12/2013, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, từ đó thường xuyên xảy ra xung đột và hai người sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị H' M yêu cầu được ly hôn anh Y T Niê.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh Y T, chị H' M đã xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H' M Byă và anh Y T Niê đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H' M Byă, chị H' M được ly hôn anh Y T Niê là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị H' M và anh Y T có 02 con chung: Y R Byă, sinh ngày 08/3/2015 và Y R1 Byă, sinh ngày 21/12/2018. Hiện 02 cháu đang được chị H' M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H' M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, do đó cần tiếp tục giao cháu Y R Byă và Y R1 Byă cho chị H' M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H' M không yêu cầu anh Y T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị H' M Byă phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H' M Byă.

1/ Về hôn nhân: Chị H' M Byă được ly hôn với anh Y T Niê.

2/ Về con chung: Chị H' M Byă và anh Y T Niê có 02 con chung: Y R Byă, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2015 và Y R1 Byă, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2018. Giao 02 cháu Y R Byă và Y R1 Byă cho chị H' M Byă trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Y T Niê có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị H' M không yêu cầu anh Y T cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Chị H' M Byă phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 8327 ngày 17 tháng 4 năm 2024. Anh Y T Niê không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn